

**Quý Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom**

**BÁO CÁO QUÝ I/2023**



# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 10

Handwritten red stamp or signature on the right margin.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2022 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 50.667.488.700 đồng Việt Nam, tương đương với 5.066.748,87 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh số 33/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 44.943.820.000 đồng Việt Nam ngày 5 tháng 6 năm 2019.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo công ty Quản lý Quỹ theo giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

## Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom THÔNG TIN CHUNG

Chức năng của Ngân hàng Giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nhâm Hà Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022
Ông Đào Kiên Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022
Ông Trần Việt Thòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý IV của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 2,17% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022.

#### 1.3 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Quỹ

##### Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực Bất động sản, Xây dựng và Vật liệu xây dựng trên sàn chứng khoán Việt Nam. Các doanh nghiệp này có đặc điểm chung là có năng lực quản trị, điều hành tốt; tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn; tài chính vững mạnh.

Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

##### Lĩnh vực đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục “Hạn chế đầu tư”.

#### 1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

#### 1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2022

#### 1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 50.913.937.400 đồng Việt Nam, tương đương với 5.091.393,74 chứng chỉ quỹ.

#### 1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
  - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);
  - d) Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi phân chia.
- Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
- Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận quỹ, phân chia tài sản của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

### **1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ**

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

#### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Danh mục chứng khoán cơ cấu	61,15%	53,08%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	27,03%	46,47%
Tài sản khác	11,82%	0,45%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>

#### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	56.260.992.091	54.796.966.283
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.091.393,74	5.066.748,87
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	11.050,21	10.815,01
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	11.884,41	11.154,98
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	10.562,75	9.986,95
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	2,17%	8,15%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	3,71%	3,54%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	376,06%	309,05%



## Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

### BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

#### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

<u>Giai đoạn</u>	<u>Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ</u>	<u>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm</u>
Từ khi thành lập	10,50%	24,42%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

#### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

<u>Thời kỳ</u>	<u>Ngày 31 tháng 03 năm 2023</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</u>
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	8,82%	44,40%

### 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (Quý I/2023)

#### *Kinh tế vĩ mô*

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng cao, kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2022 duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, chính sách tài khóa, tiền tệ được điều hành linh hoạt. GDP năm 2022 ghi nhận mức tăng trưởng 8,0%, đây là mức cao nhất kể từ năm 2011. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn Q1/2023, nền kinh tế Việt Nam đã chịu những tác động nhất định do nhu cầu suy yếu trên thế giới, dẫn đến mức tăng trưởng giảm xuống còn 3,3%. Trong mức tăng 3,3%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5%, đóng góp 8,9% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,8%; khu vực dịch vụ tăng 6,8%, đóng góp 95,9%.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa Q1/2023 đạt 154,3 tỷ USD, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 11,9%; nhập khẩu giảm 14,7%.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu Q1/2023 ước đạt 79,2 tỷ USD. Trong cơ cấu xuất khẩu, khu vực kinh tế trong nước đạt 19,3 tỷ USD, giảm 17,4%, chiếm 24,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 59,9 tỷ USD, giảm 10,0%, chiếm 75,7%.

Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hóa vẫn duy trì thặng dư, ước tính xuất siêu 4,1 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 0,8 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 6,8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 10,9 tỷ USD.

Trong Q1/2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ghi nhận mức tăng 4,2% so với cùng kỳ. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là nhà ở và vật liệu xây dựng, thực phẩm, học phí giáo dục, giải trí và du lịch, giá điện,... Ngược lại, một số mặt hàng như xăng dầu, giá gas, bưu chính viễn thông,... giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong Q1/2023.

Lạm phát tăng mạnh trong năm 2022 khiến các ngân hàng trung ương lớn trên toàn cầu phải tăng lãi suất điều hành để kiểm soát lạm phát. Không nằm ngoài xu thế đó, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã chủ động tăng lãi suất điều hành tổng cộng 2%/năm trong tháng 09 và 10/2022, để kiềm chế lạm phát cũng như giảm áp lực lên tỷ giá.

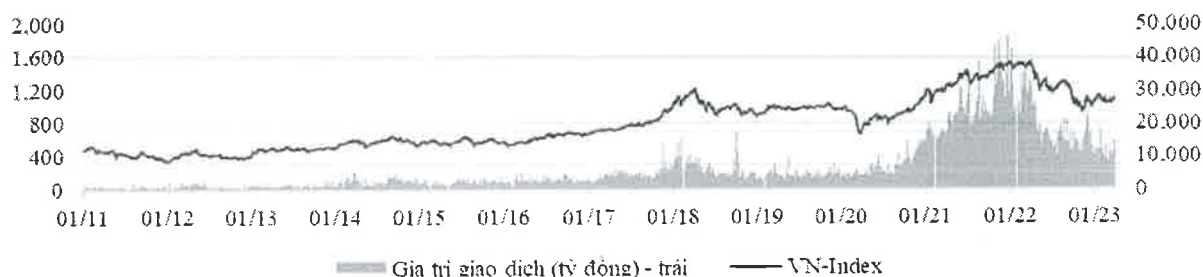


# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Dù vậy, trong Q1/2023, với việc lạm phát trong nước đang được kiểm soát tốt, thanh khoản của các tổ chức tín dụng dư thừa, đáp ứng nhu cầu thanh toán của nền kinh tế, NHNN đã quyết định điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành khoảng 0,5% nhằm hướng đến mục tiêu giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp người dân, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Diễn biến chỉ số VN-Index 2011- Q1/2023



### Thị trường chứng khoán

2022 là năm chứng kiến nhiều sự kiện kinh tế - chính trị bất ổn như chiến tranh Nga – Ukraine, Trung Quốc thực hiện chế độ zero-covid, lạm phát tăng cao trên toàn cầu,... Điều này đã gây ra những ảnh hưởng nhất định đến thị trường chứng khoán thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Chỉ số VN-Index sụt giảm mạnh cùng với thanh khoản suy yếu trong năm 2022.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn đầu năm 2023, một số chính sách vĩ mô hỗ trợ nền kinh tế tại thị trường Việt Nam đã giúp chỉ số có sự phục hồi nhẹ và đóng cửa ở mức 1.065 điểm tại ngày 31/03/2023, tăng 5,7% so với cuối năm 2022. Thanh khoản trung bình thị trường đạt hơn 9.900 tỷ đồng trong Q1/2023.

## 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

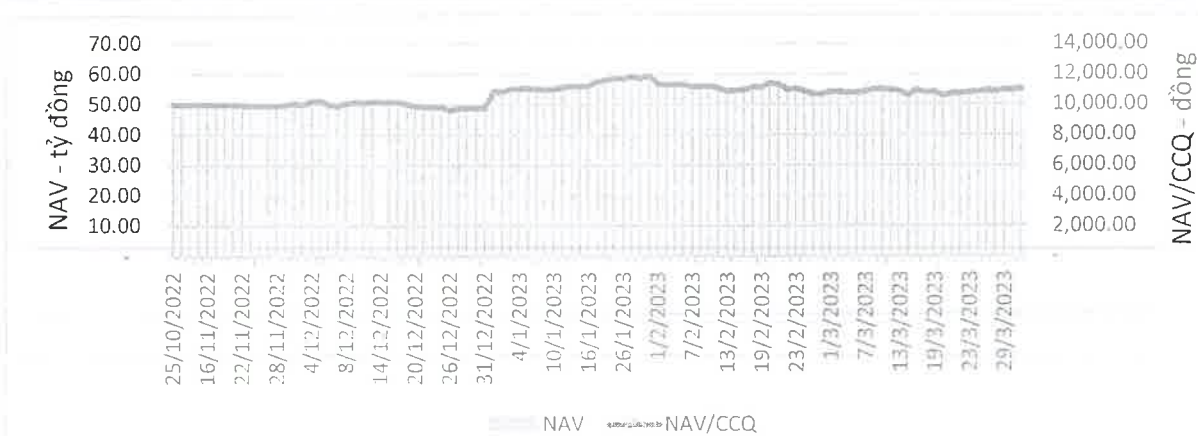
### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	10,50%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	24,42%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng

## Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

### BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Quỹ:



#### 4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	56.260.992.091	54.796.966.283	2,67%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	11.050,21	10.815,01	2,17%

#### 4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	246	60.062,99	1,18%
Từ 5.000 đến 10.000	-	-	0,00%
Từ 10.000 đến 500.000	1	32.330,75	0,64%
Trên 500.000	1	4.999.000,00	98,19%
	<b>165</b>	<b>5.066.748,87</b>	<b>100%</b>

### 5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh rủi ro suy thoái có thể xảy ra, các Ngân hàng Trung ương lớn trên Thế giới vẫn tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cao trong nửa đầu năm để kiểm soát lạm phát, nợ công có xu hướng tăng đặc biệt ở một số quốc gia Châu Âu, xung đột giữa Nga – Ukraine kéo dài. Tại nhiều thị trường lớn, nhu cầu tiêu dùng suy yếu sẽ ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu hàng hóa của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển kinh tế,... Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Năm 2023, Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công với tổng vốn trên 700 nghìn tỷ đồng (tăng 140 nghìn tỷ ~ 25% so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện giải ngân toàn bộ vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đây được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Trung Quốc mở cửa góp phần nối lại chuỗi cung ứng trên toàn cầu, hỗ trợ hoạt động của ngành cảng và vận tải biển tích cực hơn.
- Rào cản về di chuyển trong nước và các hạn chế di lại do Covid-19 đối với du khách nước ngoài được dỡ bỏ sẽ là yếu tố thúc đẩy ngành du lịch phục hồi mạnh mẽ.

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,3% vào năm 2023 trước nhiều cơ hội phát triển, bao gồm thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt so với các nước trong khu vực ASEAN. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức về rủi ro suy thoái đến từ nhiều nền kinh tế lớn, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng lạc quan.

## Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 6. THÔNG TIN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

**Ông Nhâm Hà Hải**  
*Chủ tịch*

Ông Hải tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và có bằng chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức.

Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, Ngân hàng Techcombank, Công ty chứng khoán Techcom Securities, và Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Hiện ông Hải đang là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.

**Ông Đào Kiên Trung**  
*Thành viên*

Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh.

Từ 1999 đến nay, ông Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

Hiện nay ông Trung giữ chức vụ Giám đốc pháp chế và tuân thủ kiêm Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.

**Ông Trần Việt Thòa**  
*Thành viên*

Ông Thòa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ông Thòa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Đỏ.

Ngày 19 tháng 04 năm 2023



Phí Tuấn Thành  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam